

Số: 196.4 /QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

(V/v nhập học và thành lập các lớp Đại học hệ liên thông vừa làm vừa học năm học 2020-2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-YDHP ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ liên thông vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học năm 2020;

Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay nhập học và thành lập 8 lớp sinh viên Đại học hệ liên thông vừa làm vừa học năm học 2020 – 2021 (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

1. Cử nhân điều dưỡng hệ vừa làm vừa học: 6 lớp: ĐDCĐ.K3A, ĐDCĐ.K3B, ĐDCĐ.K3C, ĐDCĐ.K3D, ĐDCĐ.K3E, ĐDCĐ.K3F.

2. Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ vừa làm vừa học: 2 lớp: XNCD.K3A, XNCD.K3B

Điều 2: Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm chỉ định Ban cán sự lớp mới;

Điều 3: Sinh viên các lớp trên được hưởng chế độ quyền hạn và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định hiện hành kể từ ngày ký quyết định.

Điều 4: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, Bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu Webside Trường;
- Lưu ĐTĐH, VT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 184/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000223	Dương Thị	Anh	Nữ	21/05/1988	ĐDCĐ.K3D	
2	2040000039	Ngô Thị Kim	Anh	Nữ	17/11/1994	ĐDCĐ.K3D	
3	2040000149	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	28/11/1986	ĐDCĐ.K3D	
4	2040000055	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	10/07/1995	ĐDCĐ.K3D	
5	2040000156	Nguyễn Thị	Báu	Nữ	13/11/1981	ĐDCĐ.K3D	
6	2040000230	Nguyễn Thị	Đào	Nữ	26/09/1993	ĐDCĐ.K3D	
7	2040000145	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	27/08/1982	ĐDCĐ.K3D	
8	2040000170	Bùi Thị	Duyên	Nữ	27/12/1992	ĐDCĐ.K3D	
9	2040000224	Lâm Thị	Duyên	Nữ	04/05/1995	ĐDCĐ.K3D	
10	2040000147	Đào Thị	Hà	Nữ	11/01/1989	ĐDCĐ.K3D	
11	2040000144	Nguyễn Thị Hải	Hà	Nữ	27/09/1988	ĐDCĐ.K3D	
12	2040000152	Phạm Thị	Hà	Nữ	08/04/1983	ĐDCĐ.K3D	
13	2040000105	Trần Mai	Hà	Nữ	19/02/1993	ĐDCĐ.K3D	
14	2040000120	Nguyễn Thị	Hanh	Nữ	14/10/1984	ĐDCĐ.K3D	
15	2040000131	Tạ Thị	Hậu	Nữ	19/08/1993	ĐDCĐ.K3D	
16	2040000207	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	23/05/1986	ĐDCĐ.K3D	
17	2040000132	Bùi Văn	Hiệp	Nam	22/10/1990	ĐDCĐ.K3D	
18	2040000139	Đỗ Chung	Hiếu	Nam	22/08/1986	ĐDCĐ.K3D	
19	2040000041	Đàm Thị	Hòa	Nữ	19/08/1985	ĐDCĐ.K3D	
20	2040000136	Hoàng Thị	Huế	Nữ	30/12/1992	ĐDCĐ.K3D	
21	2040000137	Hoàng Thị Như	Huế	Nữ	02/01/1989	ĐDCĐ.K3D	
22	2040000220	Cao Việt	Hưng	Nam	22/07/1990	ĐDCĐ.K3D	
23	2040000068	Phan Thị	Huyền	Nữ	12/01/1987	ĐDCĐ.K3D	
24	2040000228	Lưu Ngọc	Huyền	Nữ	10/03/1995	ĐDCĐ.K3D	
25	2040000067	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/12/1987	ĐDCĐ.K3D	
26	2040000157	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	14/11/1984	ĐDCĐ.K3D	
27	2040000151	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	14/08/1986	ĐDCĐ.K3D	
28	2040000114	Phạm Thị	Linh	Nữ	02/02/1982	ĐDCĐ.K3D	
29	2040000134	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	10/02/1991	ĐDCĐ.K3D	
30	2040000174	Vũ Thanh	Loan	Nữ	01/05/1985	ĐDCĐ.K3D	
31	2040000181	Nguyễn Thị	Lộc	Nữ	11/02/1990	ĐDCĐ.K3D	
32	2040000053	Trần Thị	Lựa	Nữ	16/08/1981	ĐDCĐ.K3D	
33	2040000133	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	12/08/1989	ĐDCĐ.K3D	
34	2040000042	Nguyễn Thị	Mây	Nữ	04/12/1988	ĐDCĐ.K3D	
35	2040000140	Đặng Thị	Mến	Nữ	21/08/1990	ĐDCĐ.K3D	
36	2040000356	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	25/10/1989	ĐDCĐ.K3D	
37	2040000150	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	18/12/1987	ĐDCĐ.K3D	
38	2040000262	Trịnh Thị	Nga	Nữ	07/10/1993	ĐDCĐ.K3D	
39	2040000208	Trịnh Thị	Ngân	Nữ	19/04/1995	ĐDCĐ.K3D	
40	2040000229	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	09/01/1989	ĐDCĐ.K3D	
41	2040000123	Hoàng Thị	Nguyên	Nữ	30/05/1989	ĐDCĐ.K3D	
42	2040000122	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	28/03/1987	ĐDCĐ.K3D	
43	2040000169	Nguyễn Thị	Nhài	Nữ	20/06/1983	ĐDCĐ.K3D	

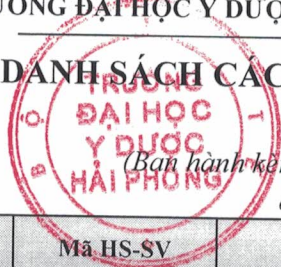
**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2040000113	Đồng Thị	Nhân	Nữ	07/09/1989	ĐDCĐ.K3D	
45	2040000155	Lưu Thị Hồng	Nhung	Nữ	08/09/1977	ĐDCĐ.K3D	
46	2040000146	Vũ Thị	Phượng	Nữ	22/01/1998	ĐDCĐ.K3D	
47	2040000002	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	19/08/1984	ĐDCĐ.K3D	
48	2040000143	Vũ Thị	Thắm	Nữ	01/07/1991	ĐDCĐ.K3D	
49	2040000141	Hoàng Văn	Thắng	Nam	08/12/1986	ĐDCĐ.K3D	
50	2040000225	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	04/08/1986	ĐDCĐ.K3D	
51	2040000110	Đỗ Thị Minh	Thoa	Nữ	01/10/1983	ĐDCĐ.K3D	
52	2040000188	Đào Thị	Thuận	Nữ	23/12/1990	ĐDCĐ.K3D	
53	2040000121	Phạm Thị Kim	Thúy	Nữ	18/06/1979	ĐDCĐ.K3D	
54	2040000154	Trần Thị	Thúy	Nữ	01/04/1984	ĐDCĐ.K3D	
55	2040000138	Phạm Thị	Thùy	Nữ	30/06/1993	ĐDCĐ.K3D	
56	2040000043	Phạm Thu	Thùy	Nữ	02/12/1994	ĐDCĐ.K3D	
57	2040000069	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	24/10/1985	ĐDCĐ.K3D	
58	2040000142	Nguyễn Văn	Tiêm	Nam	13/07/1993	ĐDCĐ.K3D	
59	2040000112	Trần Thị	Trang	Nữ	25/09/1990	ĐDCĐ.K3D	
60	2040000148	Bùi Quang	Trưởng	Nam	01/08/1987	ĐDCĐ.K3D	
61	2040000054	Dương Thị Hồng	Vân	Nữ	28/08/1993	ĐDCĐ.K3D	
62	2040000158	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	17/05/1977	ĐDCĐ.K3D	
63	2040000135	Trần Thị	Xoan	Nữ	29/03/1993	ĐDCĐ.K3D	
64	2040000153	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	20/11/1983	ĐDCĐ.K3D	
65	2040000171	Trần Thị	Yến	Nữ	06/03/1989	ĐDCĐ.K3D	

Ấn định danh sách: 65 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000441	Phạm Thị	An	Nữ	15/12/1989	ĐDCĐ.K3A	
2	2040000021	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	21/01/1995	ĐDCĐ.K3A	
3	2040000195	Trần Tuấn	Anh	Nữ	21/12/1990	ĐDCĐ.K3A	
4	2040000221	Nguyễn Thị	Bắc	Nữ	19/5/1982	ĐDCĐ.K3A	
5	2040000100	Lê Quang	Diện	Nam	27/9/1991	ĐDCĐ.K3A	
6	2040000211	Bùi Thị Thuý	Dương	Nữ	11/5/1990	ĐDCĐ.K3A	
7	2040000193	Nguyễn Thị Hồng	Dương	Nữ	10/01/1992	ĐDCĐ.K3A	
8	2040000028	Nguyễn Thị Thuý	Dương	Nữ	30/9/1990	ĐDCĐ.K3A	
9	2040000008	Vũ Thị	Duyên	Nữ	03/3/1982	ĐDCĐ.K3A	
10	2040000082	Đinh Thị	Hân	Nữ	04/12/1987	ĐDCĐ.K3A	
11	2040000215	Trần Thị	Hân	Nữ	13/7/1995	ĐDCĐ.K3A	
12	2040000013	Bùi Thị	Hằng	Nữ	16/4/1991	ĐDCĐ.K3A	
13	2040000009	Bùi Thị	Hảo	Nữ	04/10/1984	ĐDCĐ.K3A	
14	2040000214	Bùi Đình	Hiếu	Nam	08/8/1997	ĐDCĐ.K3A	
15	2040000179	Lương Thị Thanh	Hoà	Nữ	24/6/1984	ĐDCĐ.K3A	
16	2040000050	Nguyễn Đình	Hoàng	Nam	26/6/1993	ĐDCĐ.K3A	
17	2040000353	Lê Thị	Hồng	Nữ	06/10/1990	ĐDCĐ.K3A	
18	2040000212	Bùi Thị Xuân	Huệ	Nữ	30/3/1990	ĐDCĐ.K3A	
19	2040000108	Phạm Thị	Huệ	Nữ	12/7/1990	ĐDCĐ.K3A	
20	2040000219	Đoàn Thị	Hương	Nữ	25/12/1988	ĐDCĐ.K3A	
21	2040000001	Đồng Thị	Hương	Nữ	06/8/1986	ĐDCĐ.K3A	
22	2040000071	Trần Thị	Hương	Nữ	20/01/1995	ĐDCĐ.K3A	
23	2040000070	Đỗ Thị	Hường	Nữ	26/01/1993	ĐDCĐ.K3A	
24	2040000032	Đoàn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	08/12/1992	ĐDCĐ.K3A	
25	2040000194	Lê Trần Khánh	Huyền	Nữ	02/9/1995	ĐDCĐ.K3A	
26	2040000226	Hoàng Thị Mai	Lan	Nữ	20/4/1992	ĐDCĐ.K3A	
27	2040000209	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	11/6/1993	ĐDCĐ.K3A	
28	2040000242	Lương Thị Giang	Lê	Nữ	05/5/1987	ĐDCĐ.K3A	
29	2040000442	Dương Thị Hiền	Lương	Nữ	15/5/1982	ĐDCĐ.K3A	
30	2040000017	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	20/8/1994	ĐDCĐ.K3A	
31	2040000081	Nguyễn Thị	Mơ	Nữ	15/6/1990	ĐDCĐ.K3A	
32	2040000357	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	Nữ	23/8/1990	ĐDCĐ.K3A	
33	2040000227	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	20/6/1993	ĐDCĐ.K3A	
34	2040000027	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	28/10/1983	ĐDCĐ.K3A	
35	2040000011	Nguyễn Đức	Nhất	Nam	09/9/1993	ĐDCĐ.K3A	
36	2040000109	Bùi Tuyết	Nhung	Nữ	18/6/1992	ĐDCĐ.K3A	
37	2040000004	Mai Hồng	Nhung	Nữ	11/3/1994	ĐDCĐ.K3A	
38	2040000033	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/9/1992	ĐDCĐ.K3A	
39	2040000084	Vũ Thị	Oanh	Nữ	22/01/1987	ĐDCĐ.K3A	
40	2040000177	Ngô Lan	Phương	Nữ	23/10/1981	ĐDCĐ.K3A	
41	2040000243	Trịnh Thị	Phương	Nữ	29/11/1986	ĐDCĐ.K3A	
42	2040000222	Trần Đức	Quý	Nam	28/3/1993	ĐDCĐ.K3A	
43	2040000245	Đoàn Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/3/1996	ĐDCĐ.K3A	

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2040000178	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	19/6/1977	ĐDCĐ.K3A	
45	2040000096	Trần Thị	Thương	Nữ	22/9/1990	ĐDCĐ.K3A	
46	2040000003	Đào Thị	Thủy	Nữ	29/4/1994	ĐDCĐ.K3A	
47	2040000241	Đỗ Thị Như	Trang	Nữ	13/01/1991	ĐDCĐ.K3A	
48	2040000205	Hoàng Thị Thiên	Trang	Nữ	08/12/1983	ĐDCĐ.K3A	
49	2040000022	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	Nữ	19/01/1987	ĐDCĐ.K3A	
50	2040000080	Vũ Thị Kiều	Trang	Nữ	24/10/1994	ĐDCĐ.K3A	
51	2040000218	Vũ Thanh	Tùng	Nam	22/01/1981	ĐDCĐ.K3A	
52	2040000035	Nguyễn Tổ	Uyên	Nữ	02/5/1991	ĐDCĐ.K3A	
53	2040000251	Bùi Thị Thanh	Vân	Nữ	16/02/1982	ĐDCĐ.K3A	
54	2040000044	Nguyễn Thị Thuỳ	Vân	Nữ	16/9/1986	ĐDCĐ.K3A	
55	2040000066	Đặng Thị	Vui	Nữ	17/10/1987	ĐDCĐ.K3A	

Ấn định danh sách: 55 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 196/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000077	Nguyễn Thành	An	Nam	27/10/1988	ĐDCĐ.K3B	
2	2040000040	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	15/08/1991	ĐDCĐ.K3B	
3	2040000062	Lê Thị Minh	Anh	Nữ	09/12/1991	ĐDCĐ.K3B	
4	2040000088	Lê Thị	Ánh	Nữ	26/10/1986	ĐDCĐ.K3B	
5	2040000127	Cao Văn	Bằng	Nam	05/09/1985	ĐDCĐ.K3B	
6	2040000125	Hoàng Văn	Bình	Nam	17/05/1992	ĐDCĐ.K3B	
7	2040000064	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	19/05/1987	ĐDCĐ.K3B	
8	2040000106	Lê Quỳnh	Chi	Nữ	07/06/1994	ĐDCĐ.K3B	
9	2040000098	Lê Thị	Chinh	Nữ	03/06/1996	ĐDCĐ.K3B	
10	2040000107	Lê Thị Kim	Cúc	Nữ	30/10/1994	ĐDCĐ.K3B	
11	2040000073	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	02/09/1991	ĐDCĐ.K3B	
12	2040000018	Trần Văn	Cường	Nam	12/06/1990	ĐDCĐ.K3B	
13	2040000129	Lê Duy	Đông	Nam	10/09/1989	ĐDCĐ.K3B	
14	2040000093	Lương Thị	Dự	Nữ	02/02/1985	ĐDCĐ.K3B	
15	2040000161	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	16/02/1992	ĐDCĐ.K3B	
16	2040000030	Mai Thị	Dung	Nữ	16/10/1991	ĐDCĐ.K3B	
17	2040000057	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	16/08/1990	ĐDCĐ.K3B	
18	2040000076	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	26/11/1995	ĐDCĐ.K3B	
19	2040000102	Tổng Thị	Dung	Nữ	01/10/1993	ĐDCĐ.K3B	
20	2040000111	Nguyễn Thế	Giới	Nam	06/09/1991	ĐDCĐ.K3B	
21	2040000086	Nguyễn Nam	Hà	Nam	10/07/1991	ĐDCĐ.K3B	
22	2040000095	Trịnh Thanh	Hà	Nữ	08/07/1998	ĐDCĐ.K3B	
23	2040000038	Hà Thị	Hằng	Nữ	01/07/1983	ĐDCĐ.K3B	
24	2040000104	Lê Minh	Hằng	Nữ	29/11/1998	ĐDCĐ.K3B	
25	2040000016	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	02/10/1991	ĐDCĐ.K3B	
26	2040000025	Vũ Thị	Hằng	Nữ	08/03/1985	ĐDCĐ.K3B	
27	2040000083	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	04/04/1982	ĐDCĐ.K3B	
28	2040000065	Nguyễn Phú	Hòa	Nam	20/11/1985	ĐDCĐ.K3B	
29	2040000089	Hà Thị	Hồng	Nữ	29/10/1993	ĐDCĐ.K3B	
30	2040000099	Lê Thị	Hồng	Nữ	10/04/1975	ĐDCĐ.K3B	
31	2040000049	Lê Thị	Hương	Nữ	01/06/1985	ĐDCĐ.K3B	
32	2040000052	Mai Thị	Huyền	Nữ	10/01/1979	ĐDCĐ.K3B	
33	2040000094	Lê Thị	Lài	Nữ	16/02/1985	ĐDCĐ.K3B	
34	2040000162	Lê Thị	Lan	Nữ	27/03/1993	ĐDCĐ.K3B	
35	2040000048	Lê Thị	Lệ	Nữ	14/07/1989	ĐDCĐ.K3B	
36	2040000117	Lê Thị Ngọc	Linh	Nữ	01/01/1988	ĐDCĐ.K3B	
37	2040000029	Tổng Phương	Linh	Nữ	23/12/1990	ĐDCĐ.K3B	
38	2040000124	Phạm Thành	Long	Nam	07/09/1988	ĐDCĐ.K3B	
39	2040000087	Trịnh Thị	Lý	Nữ	19/11/1990	ĐDCĐ.K3B	
40	2040000019	Lê Thị	Mai	Nữ	24/10/1989	ĐDCĐ.K3B	
41	2040000166	Trịnh Tuyết	Mai	Nữ	08/12/1989	ĐDCĐ.K3B	
42	2040000116	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	11/08/1982	ĐDCĐ.K3B	
43	2040000103	Trịnh Thị Trang	Minh	Nữ	11/02/1999	ĐDCĐ.K3B	

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 196/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2040000085	Lê Thị Việt	Nga	Nữ	24/05/1993	ĐDCĐ.K3B	
45	2040000074	Trịnh Thị	Nga	Nữ	20/05/1988	ĐDCĐ.K3B	
46	2040000014	Lê Văn	Ngọc	Nam	01/09/1995	ĐDCĐ.K3B	
47	2040000261	Nguyễn Thị	Ngọc	Nam	29/08/1988	ĐDCĐ.K3B	
48	2040000015	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	17/08/1994	ĐDCĐ.K3B	
49	2040000020	Nguyễn Thị	Nhị	Nữ	28/11/1990	ĐDCĐ.K3B	
50	2040000130	Phan Thanh	Ninh	Nam	16/10/1981	ĐDCĐ.K3B	
51	2040000031	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	05/09/1990	ĐDCĐ.K3B	
52	2040000036	Hoàng Thị Hoa	Phượng	Nữ	12/11/1991	ĐDCĐ.K3B	
53	2040000078	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	06/07/1987	ĐDCĐ.K3B	
54	2040000092	Phạm Thị	Phượng	Nữ	17/02/1987	ĐDCĐ.K3B	
55	2040000160	Phạm Thị	Phượng	Nữ	20/09/1995	ĐDCĐ.K3B	
56	2040000126	Nguyễn Văn	Quang	Nam	22/03/1999	ĐDCĐ.K3B	
57	2040000006	Lê Trần	Quỳnh	Nam	01/04/1989	ĐDCĐ.K3B	
58	2040000061	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	14/01/1995	ĐDCĐ.K3B	
59	2040000058	Trịnh Thị	Tâm	Nữ	27/08/1982	ĐDCĐ.K3B	
60	2040000128	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	30/10/1990	ĐDCĐ.K3B	
61	2040000012	Cao Xuân	Thành	Nam	07/02/1989	ĐDCĐ.K3B	
62	2040000060	Lê Minh	Thành	Nam	10/08/1990	ĐDCĐ.K3B	
63	2040000101	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	18/11/1989	ĐDCĐ.K3B	
64	2040000007	Trần Văn	Thọ	Nam	20/06/1990	ĐDCĐ.K3B	
65	2040000051	Phạm Thị	Thương	Nữ	20/04/1994	ĐDCĐ.K3B	
66	2040000026	Bùi Thị	Thúy	Nữ	09/04/1988	ĐDCĐ.K3B	
67	2040000072	Đỗ Thị Minh	Thúy	Nữ	16/06/1991	ĐDCĐ.K3B	
68	2040000034	Lê Thị	Thủy	Nữ	10/05/1989	ĐDCĐ.K3B	
69	2040000115	Lê Thị	Thủy	Nữ	02/10/1985	ĐDCĐ.K3B	
70	2040000023	Mai Thị	Thủy	Nữ	16/01/1988	ĐDCĐ.K3B	
71	2040000097	Lê Thủy	Tiên	Nữ	10/05/1997	ĐDCĐ.K3B	
72	2040000010	Hoàng Thị	Tiếp	Nữ	10/01/1992	ĐDCĐ.K3B	
73	2040000024	Trương Thị	Tinh	Nữ	08/08/1992	ĐDCĐ.K3B	
74	2040000037	Mai Thanh	Tĩnh	Nam	25/07/1992	ĐDCĐ.K3B	
75	2040000119	Lê Thị	Trang	Nữ	10/06/1990	ĐDCĐ.K3B	
76	2040000056	Mai Thị	Trang	Nữ	10/03/1988	ĐDCĐ.K3B	
77	2040000090	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	29/11/1989	ĐDCĐ.K3B	
78	2040000063	Lê Thị	Trinh	Nữ	12/06/1996	ĐDCĐ.K3B	
79	2040000075	Nguyễn Anh	Tú	Nam	20/05/1999	ĐDCĐ.K3B	
80	2040000059	Hoàng Thị Hải	Vân	Nữ	14/05/1984	ĐDCĐ.K3B	
81	2040000118	Mai Công	Vinh	Nam	15/03/1984	ĐDCĐ.K3B	
82	2040000159	Lê Thị	Xuân	Nữ	15/05/1984	ĐDCĐ.K3B	

Ấn định danh sách: 82 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Bản hành) kèm theo Quyết định số: 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000421	Đỗ Thị Vân	Anh	Nam	08/12/1987	ĐDCĐ.K3C	
2	2040000415	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nam	16.03.1990	ĐDCĐ.K3C	
3	2040000438	Phạm Lan	Anh	Nam	29/8/1977	ĐDCĐ.K3C	
4	2040000375	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	Nam	18/11/1985	ĐDCĐ.K3C	
5	2040000412	Võ Thị Ngọc	Ánh	Nam	12/04/1987	ĐDCĐ.K3C	
6	2040000370	Ngô Khánh	Chi	Nam	19/11/1987	ĐDCĐ.K3C	
7	2040000401	Nguyễn Thị Hồng	Chiên	Nam	17.09.1987	ĐDCĐ.K3C	
8	2040000380	Đỗ Minh	Chiến	Nam	12.10.1993	ĐDCĐ.K3C	
9	2040000385	Phan Mạnh	Cường	Nam	01/12/1992	ĐDCĐ.K3C	
10	2040000420	Nguyễn Anh	Đức	Nam	30/3/1989	ĐDCĐ.K3C	
11	2040000437	Lâm Thị	Dung	Nam	13/06/1983	ĐDCĐ.K3C	
12	2040000434	Vũ Thị	Dung	Nam	20/6/1984	ĐDCĐ.K3C	
13	2040000365	Bùi Thị Hồng	Hà	Nam	20/11/1990	ĐDCĐ.K3C	
14	2040000376	Đào Thu	Hà	Nam	07.04.1993	ĐDCĐ.K3C	
15	2040000363	Hoàng Ngân	Hà	Nam	26/11/1990	ĐDCĐ.K3C	
16	2040000407	Lại Thị Thu	Hà	Nam	27.03.1989	ĐDCĐ.K3C	
17	2040000431	Nguyễn Thị	Hà	Nam	18/8/1989	ĐDCĐ.K3C	
18	2040000391	Phạm Thu	Hà	Nam	26/11/1993	ĐDCĐ.K3C	
19	2040000397	Vũ Thị Thu	Hà	Nam	22/11/1992	ĐDCĐ.K3C	
20	2040000430	Vũ Ngọc	Hải	Nam	19/01/1982	ĐDCĐ.K3C	
21	2040000413	Nguyễn Thị Thu	Hào	Nam	05/9/1991	ĐDCĐ.K3C	
22	2040000402	Nguyễn Thị	Hậu	Nam	02/9/1990	ĐDCĐ.K3C	
23	2040000423	Nguyễn Thị	Hiền	Nam	29/3/1990	ĐDCĐ.K3C	
24	2040000389	Nguyễn Ngọc	Hoa	Nam	28/01/1992	ĐDCĐ.K3C	
25	2040000382	Nguyễn Thị	Hoàn	Nam	28/8/1989	ĐDCĐ.K3C	
26	2040000429	Lê Xuân	Hùng	Nam	23.12.1982	ĐDCĐ.K3C	
27	2040000394	Nguyễn Tất	Hùng	Nam	04/01/1985	ĐDCĐ.K3C	
28	2040000392	Đỗ Thị	Hương	Nam	23.02.1992	ĐDCĐ.K3C	
29	2040000416	Dương Thị	Hương	Nam	01.07.1986	ĐDCĐ.K3C	
30	2040000368	Nguyễn Quỳnh	Hương	Nam	20.03.1988	ĐDCĐ.K3C	
31	2040000422	Trần Thị	Huyền	Nam	20.09.1993	ĐDCĐ.K3C	
32	2040000367	Vũ Thị Thanh	Huyền	Nam	07/6/1991	ĐDCĐ.K3C	
33	2040000424	Đào Thị	Lan	Nam	21/12/1989	ĐDCĐ.K3C	
34	2040000360	Dương Thu	Lan	Nam	21/07/1993	ĐDCĐ.K3C	
35	2040000418	Đỗ Khánh	Linh	Nam	20/09/1994	ĐDCĐ.K3C	
36	2040000381	Nguyễn Thị	Loan	Nam	25/9/1989	ĐDCĐ.K3C	
37	2040000362	Phùng Thị Ngọc	Mai	Nam	28.09.1994	ĐDCĐ.K3C	
38	2040000383	Bùi Thị Thu	Nga	Nam	11/02/1990	ĐDCĐ.K3C	
39	2040000427	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nam	25/04/1990	ĐDCĐ.K3C	
40	2040000372	Kiều Thị	Ngọc	Nam	08.12.1991	ĐDCĐ.K3C	
41	2040000364	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nam	16/11/1992	ĐDCĐ.K3C	
42	2040000414	Lê Thị	Nhung	Nam	03.11.1987	ĐDCĐ.K3C	
43	2040000366	Nguyễn Hạnh	Nhung	Nam	15.12.1985	ĐDCĐ.K3C	

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2040000384	Vũ Thanh	Ninh	Nam	08.12.1991	ĐDCĐ.K3C	
45	2040000390	Nguyễn Thị	Nụ	Nam	19.01.1987	ĐDCĐ.K3C	
46	2040000425	Lã Thị	Phúc	Nam	20/08/1990	ĐDCĐ.K3C	
47	2040000403	Đặng Thị Thu	Phương	Nam	13.06.1991	ĐDCĐ.K3C	
48	2040000398	Nguyễn Bích	Phương	Nam	18/09/1997	ĐDCĐ.K3C	
49	2040000379	Phạm Thị	Phương	Nam	04/8/1991	ĐDCĐ.K3C	
50	2040000377	Ngô Thị	Phượng	Nam	22/07/1982	ĐDCĐ.K3C	
51	2040000393	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nam	26/6/1990	ĐDCĐ.K3C	
52	2040000373	Cao Văn	Tâm	Nam	27/8/1987	ĐDCĐ.K3C	
53	2040000417	Hoàng Thị	Tâm	Nam	17/7/1993	ĐDCĐ.K3C	
54	2040000428	Lê Thị Minh	Tâm	Nam	05/5/1991	ĐDCĐ.K3C	
55	2040000386	Trần Thị Thanh	Tâm	Nam	02/6/1990	ĐDCĐ.K3C	
56	2040000432	Lê Phương	Thanh	Nam	02/10/1988	ĐDCĐ.K3C	
57	2040000388	Đặng Phương	Thảo	Nam	03.12.1989	ĐDCĐ.K3C	
58	2040000396	Lê Thị Bích	Thảo	Nam	19/10/1992	ĐDCĐ.K3C	
59	2040000433	Nguyễn Thị	Thêu	Nam	26/08/1980	ĐDCĐ.K3C	
60	2040000405	Hoàng Thị	Thơm	Nam	13/05/1991	ĐDCĐ.K3C	
61	2040000436	Nguyễn Thanh	Thủy	Nam	02/06/1990	ĐDCĐ.K3C	
62	2040000369	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nam	24/10/1992	ĐDCĐ.K3C	
63	2040000411	Trần Lệ	Thủy	Nam	15/3/1988	ĐDCĐ.K3C	
64	2040000361	Lê Thị	Toan	Nam	09/5/1990	ĐDCĐ.K3C	
65	2040000387	Nguyễn Thị	Trang	Nam	18/9/1990	ĐDCĐ.K3C	
66	2040000371	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nam	25.10.1991	ĐDCĐ.K3C	
67	2040000374	Phạm Thu	Trang	Nam	19.10.1993	ĐDCĐ.K3C	
68	2040000406	Trần Huyền	Trang	Nam	17/04/1991	ĐDCĐ.K3C	
69	2040000419	Đỗ Văn	Tú	Nam	28/7/1994	ĐDCĐ.K3C	
70	2040000378	Trần Thị	Tươi	Nam	20/7/1987	ĐDCĐ.K3C	
71	2040000426	Đỗ Thị	Tuyết	Nam	24/8/1989	ĐDCĐ.K3C	
72	2040000404	Lê Thị	Văn	Nam	07.10.1988	ĐDCĐ.K3C	
73	2040000408	Phan Quang	Vinh	Nam	30/6/1989	ĐDCĐ.K3C	
74	2040000400	Vũ Thị	Vinh	Nam	25/9/1991	ĐDCĐ.K3C	
75	2040000399	Nguyễn Thanh	Xuân	Nam	13.12.1988	ĐDCĐ.K3C	
76	2040000395	Nguyễn Thị	Yến	Nam	22.09.1989	ĐDCĐ.K3C	
77	2040000409	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nam	17/3/1989	ĐDCĐ.K3C	
78	2040000435	Trần Hải	Yến	Nam	18/07/1992	ĐDCĐ.K3C	

Ấn định danh sách: 78 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000186	Hoàng Mạnh	Anh	Nam	16/02/1992	ĐDCĐ.K3E	
2	2040000189	Trần Thị Ngọc	Anh	Nam	27/08/1986	ĐDCĐ.K3E	
3	2040000331	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	08/04/1981	ĐDCĐ.K3E	
4	2040000184	Cao Xuân	Cảnh	Nam	03/01/1977	ĐDCĐ.K3E	
5	2040000239	Hứa Thị	Chanh	Nam	08/06/1989	ĐDCĐ.K3E	
6	2040000192	Đỗ Kim	Cương	Nam	26/06/1989	ĐDCĐ.K3E	
7	2040000079	Đỗ Ngọc	Cường	Nam	28/01/1984	ĐDCĐ.K3E	
8	2040000172	Nguyễn Phương	Dung	Nam	24/10/1990	ĐDCĐ.K3E	
9	2040000202	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nam	13/11/1985	ĐDCĐ.K3E	
10	2040000191	Nguyễn Thu	Hà	Nam	03/10/1996	ĐDCĐ.K3E	
11	2040000238	Lê Thị	Hải	Nam	04/06/1992	ĐDCĐ.K3E	
12	2040000167	Lưu Thị Thu	Hằng	Nam	27/11/1989	ĐDCĐ.K3E	
13	2040000204	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nam	03/10/1980	ĐDCĐ.K3E	
14	2040000359	Nguyễn Thúy	Hằng	Nam	04/12/1977	ĐDCĐ.K3E	
15	2040000165	Trần Thị	Hạnh	Nam	27/07/1987	ĐDCĐ.K3E	
16	2040000163	Phạm Văn	Hiệu	Nam	01/05/1979	ĐDCĐ.K3E	
17	2040000091	Nguyễn Thị	Hồng	Nam	09/06/1988	ĐDCĐ.K3E	
18	2040000183	Trần Minh	Huệ	Nam	03/01/1992	ĐDCĐ.K3E	
19	2040000440	Nguyễn Huy	Hùng	Nam	28/08/1991	ĐDCĐ.K3E	
20	2040000329	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nam	07/05/1990	ĐDCĐ.K3E	
21	2040000244	Nguyễn Thị	Huyền	Nam	07/02/1984	ĐDCĐ.K3E	
22	2040000182	Trần Ngọc	Khánh	Nam	02/09/1997	ĐDCĐ.K3E	
23	2040000187	Lê Kiều	Lan	Nam	02/03/1989	ĐDCĐ.K3E	
24	2040000180	Hoàng Quang	Linh	Nam	24/12/1994	ĐDCĐ.K3E	
25	2040000045	Nguyễn Thị	Mai	Nam	21/09/1989	ĐDCĐ.K3E	
26	2040000203	Nguyễn Thị	Nga	Nam	25/06/1999	ĐDCĐ.K3E	
27	2040000175	Nguyễn Thị	Nhung	Nam	07/11/1996	ĐDCĐ.K3E	
28	2040000199	Khuất Văn	Phong	Nam	23/07/1989	ĐDCĐ.K3E	
29	2040000190	Nguyễn Duy	Phương	Nam	28/02/1983	ĐDCĐ.K3E	
30	2040000176	Đặng Thị	Tâm	Nam	10/07/1993	ĐDCĐ.K3E	
31	2040000173	Đặng Thị	Thảo	Nam	30/07/1992	ĐDCĐ.K3E	
32	2040000168	Vũ Thị	Thơ	Nam	04/04/1975	ĐDCĐ.K3E	
33	2040000046	Phùng Thị	Thơm	Nam	22/12/1981	ĐDCĐ.K3E	
34	2040000237	Ngô Thị	Tinh	Nam	12/11/1992	ĐDCĐ.K3E	
35	2040000330	Đỗ Thị Thu	Trang	Nam	01/08/1996	ĐDCĐ.K3E	
36	2040000240	Nguyễn Hồng	Trang	Nam	09/11/1994	ĐDCĐ.K3E	
37	2040000196	Nguyễn Văn	Trịnh	Nam	05/07/1970	ĐDCĐ.K3E	
38	2040000185	Hoàng Thanh	Tùng	Nam	30/12/1979	ĐDCĐ.K3E	
39	2040000047	Vũ Thị Thanh	Xuân	Nam	14/03/1984	ĐDCĐ.K3E	

Ấn định danh sách: 39 sinh viên

me

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1969/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2040000286	Nguyễn Bảo	An	Nam	10/03/1994	ĐDCĐ.K3F	
2	2040000308	Mai Thị Kim	Anh	Nam	09/03/1994	ĐDCĐ.K3F	
3	2040000317	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	10/10/1978	ĐDCĐ.K3F	
4	2040000273	Phạm Thị Vân	Anh	Nam	10/02/1991	ĐDCĐ.K3F	
5	2040000350	PHẠM NGỌC	ANH	Nam	15/02/1996	ĐDCĐ.K3F	
6	2040000263	NGUYỄN THỊ	ÁNH	Nam	10/08/1986	ĐDCĐ.K3F	
7	2040000266	LƯƠNG THỊ	BUN	Nam	15/10/1990	ĐDCĐ.K3F	
8	2040000346	ĐỖ VĂN	CÁNH	Nam	26/06/1994	ĐDCĐ.K3F	
9	2040000201	LÊ THỊ KIM	CHI	Nam	24/07/1984	ĐDCĐ.K3F	
10	2040000278	PHAN THỊ	CHUYÊN	Nam	04/02/1996	ĐDCĐ.K3F	
11	2040000310	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	Nam	01/03/1995	ĐDCĐ.K3F	
12	2040000333	Hồ Văn	Dũng	Nam	05/07/1986	ĐDCĐ.K3F	
13	2040000290	Phạm Thùy	Dương	Nam	10/10/1994	ĐDCĐ.K3F	
14	2040000268	ĐẶNG THỊ	DUYÊN	Nam	22/11/1984	ĐDCĐ.K3F	
15	2040000285	Lê Hương	Giang	Nam	15/12/1991	ĐDCĐ.K3F	
16	2040000279	ĐOÀN THỊ	Hà	Nam	05/07/1988	ĐDCĐ.K3F	
17	2040000316	Lại Thị Thu	Hà	Nam	01/03/1986	ĐDCĐ.K3F	
18	2040000164	Nguyễn Thị	Hà	Nam	01/3/1987	ĐDCĐ.K3F	
19	2040000283	Nguyễn Thị Khánh	Hà	Nam	04/09/1988	ĐDCĐ.K3F	
20	2040000299	NGUYỄN THỊ	HÀ	Nam	25/08/1982	ĐDCĐ.K3F	
21	2040000304	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Nam	04/04/1990	ĐDCĐ.K3F	
22	2040000336	Đỗ Thanh	Hải	Nam	10/03/1997	ĐDCĐ.K3F	
23	2040000255	ĐỖ THỊ	HẢI	Nam	12/12/1987	ĐDCĐ.K3F	
24	2040000347	HOÀNG VĂN	HẢI	Nam	22/01/1999	ĐDCĐ.K3F	
25	2040000340	Nguyễn Thị	Hằng	Nam	21/11/1994	ĐDCĐ.K3F	
26	2040000253	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀNG	Nam	27/04/1982	ĐDCĐ.K3F	
27	2040000258	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀNG	Nam	11/03/1989	ĐDCĐ.K3F	
28	2040000313	TRẦN THỊ	HÀNG	Nam	30/08/1987	ĐDCĐ.K3F	
29	2040000321	TRẦN THỊ	HÀNG	Nữ	05/01/1986	ĐDCĐ.K3F	
30	2040000315	Nguyễn Thị	Hạnh	Nam	21/01/1987	ĐDCĐ.K3F	
31	2040000271	VŨ THỊ	HẠNH	Nam	22/05/1995	ĐDCĐ.K3F	
32	2040000274	Phạm Thị	Hảo	Nam	17/11/1983	ĐDCĐ.K3F	
33	2040000300	TÔ THỊ	HẢO	Nam	19/02/1982	ĐDCĐ.K3F	
34	2040000338	Nguyễn Thị	Hiền	Nam	24/03/1984	ĐDCĐ.K3F	
35	2040000323	LÊ THỊ	HIỀN	Nam	03/02/1997	ĐDCĐ.K3F	
36	2040000289	TRẦN THỊ THU	HIỀN	Nam	14/07/1981	ĐDCĐ.K3F	
37	2040000198	VŨ THANH	Hoa	Nam	10/11/1995	ĐDCĐ.K3F	
38	2040000280	VŨ XUÂN	HOẠCH	Nam	28/04/1985	ĐDCĐ.K3F	
39	2040000314	HÀ THỊ THU	HOAN	Nam	24/12/1988	ĐDCĐ.K3F	
40	2040000235	NGÔ VĂN	HOÀNG	Nam	06/06/1994	ĐDCĐ.K3F	
41	2040000265	NGUYỄN THỊ	HOẠT	Nam	10/08/1987	ĐDCĐ.K3F	
42	2040000257	NGUYỄN THỊ	HÔNG	Nam	10/12/1989	ĐDCĐ.K3F	
43	2040000439	Phạm Thị	Huế	Nam	04/06/1989	ĐDCĐ.K3F	

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1969/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2040000326	NGUYỄN THỊ	HUỆ	Nam	18/10/1991	ĐDCĐ.K3F	
45	2040000260	NGUYỄN THỊ	HƯNG	Nam	20/05/1988	ĐDCĐ.K3F	
46	2040000291	Nguyễn Thị	Hương	Nam	20/12/1995	ĐDCĐ.K3F	
47	2040000342	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	Nam	22/01/1982	ĐDCĐ.K3F	
48	2040000294	LÊ THỊ	HUYỀN	Nam	15/06/1987	ĐDCĐ.K3F	
49	2040000200	LÊ THỊ THU	HUYỀN	Nam	23/10/1982	ĐDCĐ.K3F	
50	2040000247	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	Nam	01/06/1995	ĐDCĐ.K3F	
51	2040000246	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Nam	22/01/1994	ĐDCĐ.K3F	
52	2040000233	TRẦN THỊ	HUYỀN	Nam	25/10/1993	ĐDCĐ.K3F	
53	2040000298	Nguyễn Thị	Khoa	Nam	22/02/1990	ĐDCĐ.K3F	
54	2040000309	Lê Thị	Liên	Nam	08/06/1994	ĐDCĐ.K3F	
55	2040000295	Lương Thị	Liên	Nam	06/10/1980	ĐDCĐ.K3F	
56	2040000307	Nguyễn Thị	Liên	Nam	18/12/1995	ĐDCĐ.K3F	
57	2040000319	Chu Thị Hoài	Linh	Nam	20/10/1994	ĐDCĐ.K3F	
58	2040000249	TRẦN THỊ THÙY	LINH	Nam	02/03/1996	ĐDCĐ.K3F	
59	2040000311	BÙI THỊ THANH	LOAN	Nam	27/03/1995	ĐDCĐ.K3F	
60	2040000269	Đặng Thị	Lụa	Nam	06/10/1988	ĐDCĐ.K3F	
61	2040000197	LÊ HẢI	LY	Nam	05/02/1990	ĐDCĐ.K3F	
62	2040000284	Cần Thị	Mai	Nam	22/08/1992	ĐDCĐ.K3F	
63	2040000267	NGUYỄN THỊ	MAI	Nam	01/09/1992	ĐDCĐ.K3F	
64	2040000259	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	Nam	04/08/1989	ĐDCĐ.K3F	
65	2040000297	TRẦN THỊ	MAI	Nam	01/01/1990	ĐDCĐ.K3F	
66	2040000322	TRẦN THỊ PHƯƠNG	MAI	Nam	31/12/1994	ĐDCĐ.K3F	
67	2040000252	NGUYỄN THỊ	MAI MAI	Nam	29/08/1984	ĐDCĐ.K3F	
68	2040000302	BÙI DUY	MONG	Nam	08/05/1989	ĐDCĐ.K3F	
69	2040000254	NGUYỄN THỊ	NGA	Nam	25/02/988	ĐDCĐ.K3F	
70	2040000355	NGUYỄN THỊ	NGÂN	Nam	20/10/1992	ĐDCĐ.K3F	
71	2040000344	NGUYỄN THỊ	NGOAN	Nam	05/10/1985	ĐDCĐ.K3F	
72	2040000358	Trần Thị	Ngoãn	Nam	25/12/1978	ĐDCĐ.K3F	
73	2040000275	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nam	08/07/1984	ĐDCĐ.K3F	
74	2040000256	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	Nam	06/09/1988	ĐDCĐ.K3F	
75	2040000324	TRẦN THỊ	NHINH	Nam	06/01/1993	ĐDCĐ.K3F	
76	2040000292	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nam	26/11/1996	ĐDCĐ.K3F	
77	2040000293	Trần Thị	Nhung	Nam	10/11/1987	ĐDCĐ.K3F	
78	2040000328	NGUYỄN HÀ	NINH	Nam	05/10/1985	ĐDCĐ.K3F	
79	2040000337	Vương Thị	Nở	Nam	25/05/1982	ĐDCĐ.K3F	
80	2040000352	Đàm Thị Bích	Phương	Nam	18/04/1979	ĐDCĐ.K3F	
81	2040000287	Nguyễn Thị	Phương	Nam	13/10/1995	ĐDCĐ.K3F	
82	2040000339	Phan Thị Hà	Phương	Nam	26/03/1994	ĐDCĐ.K3F	
83	2040000296	BÙI THỊ MINH	PHƯƠNG	Nam	08/09/1990	ĐDCĐ.K3F	
84	2040000277	ĐỖ KHÁNH	PHƯƠNG	Nam	30/08/1997	ĐDCĐ.K3F	
85	2040000234	NGÔ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	Nam	29/07/1989	ĐDCĐ.K3F	
86	2040000348	Nguyễn Văn	Quân	Nam	14/11/1990	ĐDCĐ.K3F	

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1969/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
87	2040000303	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	Nam	03/01/1989	ĐDCĐ.K3F	
88	2040000318	Phạm Thứ	Sáu	Nam	26/06/1988	ĐDCĐ.K3F	
89	2040000281	LÊ VĂN	THẠCH	Nam	02/08/1987	ĐDCĐ.K3F	
90	2040000320	PHẠM KHẢ	THÁI	Nam	08/06/1986	ĐDCĐ.K3F	
91	2040000332	Cần Thị	Thắng	Nam	12/03/1983	ĐDCĐ.K3F	
92	2040000276	Nguyễn Hồng	Thảo	Nam	01/11/1991	ĐDCĐ.K3F	
93	2040000272	Phạm Thị	Thảo	Nữ	02/12/1991	ĐDCĐ.K3F	
94	2040000343	CẦN THỊ THU	THẢO	Nam	15/08/1977	ĐDCĐ.K3F	
95	2040000345	CHU THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nam	16/09/1998	ĐDCĐ.K3F	
96	2040000327	Nguyễn Thị	Thu	Nam	30/03/1991	ĐDCĐ.K3F	
97	2040000305	HOÀNG KIM	THU'	Nam	10/10/1976	ĐDCĐ.K3F	
98	2040000213	Nguyễn Phương	Thúy	Nam	22/12/1990	ĐDCĐ.K3F	
99	2040000288	Nguyễn Thị	Thúy	Nam	22/12/1983	ĐDCĐ.K3F	
100	2040000232	ĐỖ THỊ	THÚY	Nam	23/01/1990	ĐDCĐ.K3F	
101	2040000306	NGUYỄN PHƯƠNG	THỦY	Nam	10/07/1986	ĐDCĐ.K3F	
102	2040000351	Hoàng Thị Thu	Thủy	Nam	03/01/1995	ĐDCĐ.K3F	
103	2040000335	Vũ Thu	Thủy	Nam	30/09/1981	ĐDCĐ.K3F	
104	2040000334	NGUYỄN TẠ THỦY	TIỀN	Nam	19/04/1988	ĐDCĐ.K3F	
105	2040000250	PHẠM ĐỨC	TIỀN	Nam	18/03/1995	ĐDCĐ.K3F	
106	2040000231	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Nam	01/06/1990	ĐDCĐ.K3F	
107	2040000248	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	Nam	23/02/1995	ĐDCĐ.K3F	
108	2040000354	PHAN THỊ	TRANG	Nam	06/07/1992	ĐDCĐ.K3F	
109	2040000301	TRẦN NAM BÌNH	TRIỆU	Nam	14/10/1997	ĐDCĐ.K3F	
110	2040000349	Đình Quốc	Tuấn	Nam	17/01/1989	ĐDCĐ.K3F	
111	2040000264	LÊ THỊ HỒNG	TƯƠI	Nam	08/12/1989	ĐDCĐ.K3F	
112	2040000270	Nguyễn Thị	Tuyết	Nam	20/03/1996	ĐDCĐ.K3F	
113	2040000312	TRẦN THỊ	UYẾN	Nam	16/08/1992	ĐDCĐ.K3F	
114	2040000325	TRUNG THỊ BÍCH	VÂN	Nam	01/10/1991	ĐDCĐ.K3F	
115	2040000236	BÙI THỊ HẢI	YẾN	Nam	23/05/1996	ĐDCĐ.K3F	

Ấn định danh sách: 115 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2046010010	Lê Kim	Anh	Nữ	20/12/1989	XNCD.K3A	
2	2046010009	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	09/06/1996	XNCD.K3A	
3	2046010030	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	Nữ	08/12/1996	XNCD.K3A	
4	2046010056	Lê Đình	Chung	Nam	23/08/1982	XNCD.K3A	
5	2046010037	Dương Đức	Cường	Nam	17/11/1992	XNCD.K3A	
6	2046010014	Lê Đình	Đại	Nam	20/06/1990	XNCD.K3A	
7	2046010044	Nguyễn Văn	Đông	Nam	28/05/1993	XNCD.K3A	
8	2046010048	Hoàng Thị	Dung	Nữ	04/02/1991	XNCD.K3A	
9	2046010032	Trịnh Thị	Duyên	Nữ	30/12/1989	XNCD.K3A	
10	2046010060	Lương Thị	Hà	Nữ	03/12/1989	XNCD.K3A	
11	2046010005	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	08/07/1991	XNCD.K3A	
12	2046010025	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	01/06/1989	XNCD.K3A	
13	2046010058	Hồ Thị	Hằng	Nữ	03/10/1989	XNCD.K3A	
14	2046010003	Trương Thị	Hằng	Nữ	29/06/1988	XNCD.K3A	
15	2046010028	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	05/11/1994	XNCD.K3A	
16	2046010031	Đinh Văn	Hiền	Nam	25/08/1993	XNCD.K3A	
17	2046010050	Trần Hữu	Hoàng	Nam	08/08/1988	XNCD.K3A	
18	2046010011	Lê Thị	Hồng	Nữ	08/07/1988	XNCD.K3A	
19	2046010035	Lê Văn	Hùng	Nam	24/05/1986	XNCD.K3A	
20	2046010002	Đỗ Thị	Hường	Nữ	21/03/1983	XNCD.K3A	
21	2046010021	Lê Thị	Hường	Nữ	12/01/1990	XNCD.K3A	
22	2046010055	Lê Thị	Huyền	Nữ	18/12/1991	XNCD.K3A	
23	2046010019	Trương Thị	Luyến	Nữ	21/10/1994	XNCD.K3A	
24	2046010052	Ngũ Thị Thiên	Lý	Nữ	20/08/1991	XNCD.K3A	
25	2046010027	Mai Thị	Mai	Nữ	08/08/1988	XNCD.K3A	
26	2046010016	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	10/10/1992	XNCD.K3A	
27	2046010018	Lê Hồng	Minh	Nam	14/10/1991	XNCD.K3A	
28	2046010008	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	30/10/1990	XNCD.K3A	
29	2046010033	Trịnh Văn	Nghĩa	Nam	20/07/1995	XNCD.K3A	
30	2046010034	Hồ Thị	Nguyệt	Nữ	14/05/1996	XNCD.K3A	
31	2046010004	Dương Thị	Nhung	Nữ	11/10/1987	XNCD.K3A	
32	2046010039	Phạm Thị	Nhung	Nữ	12/12/1991	XNCD.K3A	
33	2046010043	Lê Phương	Oanh	Nữ	28/12/1992	XNCD.K3A	
34	2046010053	Trương Văn	Phú	Nam	06/02/1992	XNCD.K3A	
35	2046010054	Lê Nhữ	Phúc	Nam	04/09/1991	XNCD.K3A	
36	2046010026	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	08/04/1994	XNCD.K3A	
37	2046010007	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	02/09/1987	XNCD.K3A	
38	2046010013	Dương Đỗ	Quỳnh	Nam	24/09/1987	XNCD.K3A	
39	2046010063	Đặng Ngọc	Sáng	Nam	06/07/1993	XNCD.K3A	
40	2046010040	Lê Văn	Sinh	Nam	05/06/1988	XNCD.K3A	
41	2046010017	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	03/03/1988	XNCD.K3A	
42	2046010042	Đỗ Xuân	Tân	Nam	08/04/1992	XNCD.K3A	
43	2046010047	Lê Văn	Tân	Nam	18/09/1994	XNCD.K3A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 129/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
44	2046010020	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	20/07/1997	XNCD.K3A	
45	2046010036	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	07/09/1988	XNCD.K3A	
46	2046010059	Đoàn Thị Hoài	Thu	Nữ	15/07/1990	XNCD.K3A	
47	2046010022	Lê Thị	Thuận	Nữ	10/04/1988	XNCD.K3A	
48	2046010024	Hoàng Thị	Thương	Nữ	12/01/1989	XNCD.K3A	
49	2046010045	Phạm Thị	Thương	Nữ	15/07/1988	XNCD.K3A	
50	2046010041	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	13/09/1988	XNCD.K3A	
51	2046010015	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	Nữ	13/09/1988	XNCD.K3A	
52	2046010038	Lê Ngọc	Tiến	Nam	13/09/1993	XNCD.K3A	
53	2046010006	Nguyễn Thị Thanh	Tịnh	Nữ	24/12/1989	XNCD.K3A	
54	2046010023	Lê Thị	Trang	Nữ	30/11/1992	XNCD.K3A	
55	2046010049	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	22/07/1993	XNCD.K3A	
56	2046010046	Mai Văn	Trí	Nam	28/07/1994	XNCD.K3A	
57	2046010062	Lê Hồng	Trường	Nam	20/06/1998	XNCD.K3A	
58	2046010029	Trịnh Thị	Vân	Nữ	26/02/1997	XNCD.K3A	
59	2046010051	Dương Quang	Vinh	Nam	02/11/1990	XNCD.K3A	
60	2046010057	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	02/06/1993	XNCD.K3A	
61	2046010012	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	30/10/1988	XNCD.K3A	

Ấn định danh sách: 61 sinh viên

**DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 196/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2046010065	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	24/10/1995	XNCĐ.K3B	
2	2046010084	NGUYỄN VĂN	ANH	Nam	03/08/1997	XNCĐ.K3B	
3	2046010089	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	Nam	02/09/1996	XNCĐ.K3B	
4	2046010067	NGUYỄN THỊ NGỌC	Ánh	Nam	15/08/1997	XNCĐ.K3B	
5	2046010072	LÊ THỊ KIM	CÚC	Nam	03/09/1982	XNCĐ.K3B	
6	2046010061	TRỊNH TUẤN	CƯỜNG	Nam	06/04/1974	XNCĐ.K3B	
7	2046010102	ĐINH CÔNG	ĐẠT	Nam	30/11/1994	XNCĐ.K3B	
8	2046010086	DƯƠNG MINH	ĐỨC	Nam	25/12/1996	XNCĐ.K3B	
9	2046010078	NGUYỄN KHUÔNG	DUY	Nam	27/10/1996	XNCĐ.K3B	
10	2046010082	TRIỆU THỊ	GIANG	Nam	29/04/1991	XNCĐ.K3B	
11	2046010096	NGUYỄN THU	HÀ	Nam	24/08/1999	XNCĐ.K3B	
12	2046010075	LÊ VIỆT	HÀO	Nam	16/02/1997	XNCĐ.K3B	
13	2046010079	NGUYỄN THỊ	HÒA	Nam	02/01/1991	XNCĐ.K3B	
14	2046010081	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	Nam	20/12/1990	XNCĐ.K3B	
15	2046010093	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	Nam	10/10/1994	XNCĐ.K3B	
16	2046010090	NGUYỄN THU	HUYỀN	Nam	20/12/1996	XNCĐ.K3B	
17	2046010066	PHẠM THU	HUYỀN	Nam	28/10/1997	XNCĐ.K3B	
18	2046010064	HOANG KIM HƯƠNG	LIÊN	Nam	24/10/1997	XNCĐ.K3B	
19	2046010091	HOÀNG THỊ QUỲNH	MAI	Nam	05/02/1994	XNCĐ.K3B	
20	2046010087	VŨ THỊ	MAI	Nam	21/12/1996	XNCĐ.K3B	
21	2046010069	BÙI PHƯƠNG	NGA	Nam	14/08/1995	XNCĐ.K3B	
22	2046010100	NGUYỄN THỊ	NGA	Nam	21/3/1996	XNCĐ.K3B	
23	2046010073	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Nam	15/08/1990	XNCĐ.K3B	
24	2046010092	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nam	19/09/1994	XNCĐ.K3B	
25	2046010083	NGUYỄN THỊ	QUÝ	Nam	13/07/1989	XNCĐ.K3B	
26	2046010085	TRẦN THỊ HỒNG	QUYÊN	Nam	29/01/1996	XNCĐ.K3B	
27	2046010101	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	Nam	21/05/1997	XNCĐ.K3B	
28	2046010076	PHÙNG THANH	SƠN	Nam	13/06/1987	XNCĐ.K3B	
29	2046010068	NGUYỄN HƯNG	THÀNH	Nam	18/11/1997	XNCĐ.K3B	
30	2046010098	LÊ PHƯƠNG	THẢO	Nam	01/11/1995	XNCĐ.K3B	
31	2046010001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	15/04/1995	XNCĐ.K3B	
32	2046010097	NGUYỄN TUẤN	THUẬN	Nam	01/08/1999	XNCĐ.K3B	
33	2046010094	VŨ MẠNH	THUẬN	Nam	31/07/1999	XNCĐ.K3B	
34	2046010074	ĐỖ VĂN	TOÀN	Nam	01/07/1994	XNCĐ.K3B	
35	2046010080	LÊ THỊ	TRANG	Nam	15/01/1989	XNCĐ.K3B	

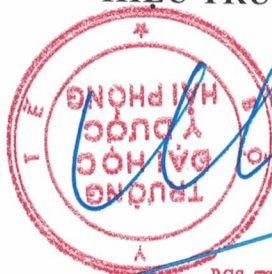
DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1964/QĐ - YDHP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
36	2046010088	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	Nam	28/08/1995	XNCĐ.K3B	
37	2046010070	THÁI THỊ QUỲNH	TRANG	Nam	29/01/1998	XNCĐ.K3B	
38	2046010071	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	Nam	14/09/1992	XNCĐ.K3B	
39	2046010099	NGUYỄN ĐỨC	TÙNG	Nam	14/09/1999	XNCĐ.K3B	
40	2046010077	NGUYỄN HỒNG	VÂN	Nam	09/06/1990	XNCĐ.K3B	
41	2046010095	VIÊN TUẤN	VŨ	Nam	07/12/1999	XNCĐ.K3B	

Ấn định danh sách: 41 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải